

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LANG CHÁNH, TỈNH THANH HÓA**

Căn cứ vào Điều 212, 213 và 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 95/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2022 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Chị Hà Thị B, sinh năm 1997

Địa chỉ: Khu phố CT, thị trấn LC, huyện LC, tỉnh Thanh Hóa,

Anh Vì Văn Nhân, sinh năm 1992

Địa chỉ: Khu phố CT, thị trấn LC, huyện LC, tỉnh Thanh Hóa,

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Chị Hà Thị B và anh Vì Văn Nh yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn; nơi cư trú của các đương sự tại huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa theo quy định tại khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

[2] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ lời trình bày của chị Hà Thị B, anh Vì Văn Nh và Giấy chứng nhận kết hôn số: 28 ngày 01/8/2016 do UBND xã TP, huyện LC, tỉnh Thanh Hóa cấp, đủ cơ sở kết luận: Quan hệ hôn nhân giữa chị Hà Thị B và anh Vì Văn Nh là hợp pháp.

[3] Chị Hà Thị B và anh Vì Văn Nh kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 01/8/2016 tại UBND xã TP, huyện LC, tỉnh Thanh Hoá. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 02/2022 thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi vã, chửi bới, xúc phạm nhau. Nguyên nhân là do điều

kiện kinh tế khó khăn, vợ chồng đi làm ăn xa nhà, mỗi người một nơi nên thiếu sự quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ nhau trong cuộc sống; trong thời gian dài vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Khi mâu thuẫn xảy ra đã được gia đình hai bên hoà giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Như vậy, tình cảm vợ chồng giữa chị B và anh Nh không còn, tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị B và anh Nh yêu cầu Toà án công nhận sự thuận tình ly hôn của anh chị. Xét thấy, chị B và anh Nh đã thực sự tự nguyện ly hôn, nên chấp nhận yêu cầu của anh chị, công nhận thuận tình ly hôn của chị B và anh Nh theo quy định tại điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con: Căn cứ lời trình bày của chị Hà Thị B, anh Vì Văn Nh và bản sao Giấy khai sinh của các cháu B, H, đủ cơ sở xác định: Cháu Vì Gia B, sinh ngày 06/10/2016 và cháu Vì Gia H, sinh ngày 02/5/2018 là con chung của chị B và anh Nh.

[5] Chị B và anh Nh đã thỏa thuận, chị B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Vì Gia H, anh Nh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Vì Gia B; chị B và anh Nh không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị B và anh Nh yêu cầu Toà án công nhận sự thỏa thuận về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con của anh chị. Sự thỏa thuận của các đương sự bảo đảm được quyền lợi chính đáng của vợ, con, nên có cơ sở chấp nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[6] Về tài sản và các vấn đề khác: Chị Hà Thị B và anh Vì Văn Nh không yêu cầu Toà án giải quyết.

[7] Về lệ phí Toà án: Chị Hà Thị B và anh Vì Văn Nh thỏa thuận, chị B tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí dân sự sơ thẩm về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con theo quy định của pháp luật.

Ngày 15/11/2022, Toà án đã tiến hành hoà giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng không thành. Hai bên thực sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung; việc không chia tài sản chung; việc chịu lệ phí dân sự sơ thẩm. Sự thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội và bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ, con. Cả hai bên đều yêu cầu Toà án công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con của họ. Vì vậy, có đủ điều kiện để công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con của các đương sự.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị B và anh Vì Văn Nh thuận tình ly hôn.
- Về con: Chị Hà Thị B trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vì Gia H, sinh ngày

02/5/2018, anh Vì Văn Nh trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vì Gia B, sinh ngày 06/10/2016; chị B và anh Nh không phải cấp dưỡng nuôi con. Chị B, anh Nh có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

**2.** Về lệ phí Tòa án: Chị Hà Thị B tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số: AA/2021/0015725 ngày 08/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lang Chánh. Chị B đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND huyện Lang Chánh;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- UBND TT LC, huyện LC, tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

***Lê Viết Tám***